

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-3-2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Thanh;

Ông Đoàn Văn Lược.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã G, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã G, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông T và bà Lê Thị Thanh H tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau khoảng một năm thì năm 2005 quyết định chung sống với nhau, ngày 21/6/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi chung sống được khoảng 3 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tranh chấp về tài sản, vợ chồng không tin tưởng nhau, không đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, có lúc đánh nhau. Nhận thấy, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Lê N, sinh ngày 13/9/2005; Nguyễn Trung Q, sinh ngày 21/5/2007 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 24/9/2014.

Theo đơn khởi kiện, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trung Q và đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Lê N và Nguyễn Lê M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên hòa giải ngày 04/11/2020, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung; tại phiên hòa giải cuối cùng ngày 18/01/2021, ông T đồng ý giao 03 con chung cho bà H nuôi dưỡng. Việc thay đổi ý kiến về người trực tiếp nuôi dưỡng là do có thay đổi đề nghị của bà H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai ngày 04/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:* Bà H và ông T tự nguyện quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn như ông T trình bày. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; ông T ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần; khoảng 01 năm nay, ông T có người phụ nữ khác nên không quan tâm, chăm sóc vợ con. Bà H xác định còn thương ông T và thương các con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tại phiên hòa giải ngày 04/11/2020, bà H đồng ý giao 03 con chung cho ông T nuôi dưỡng (kết quả hòa giải thành nhưng đến ngày 06/11/2020, bà H có đơn xin thay đổi ý kiến hòa giải thành). Tại phiên hòa giải ngày 18/01/2021, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông T yêu cầu được ly hôn với bà H, bà H có hộ khẩu thường trú tại Tổ A, ấp C, xã G, huyện B, tỉnh Bình Dương, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản

1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H tự nguyện quen biết, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Ông T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tranh chấp về tài sản, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm và không đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, có lúc đánh nhau. Ông T cho rằng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Bà H thừa nhận vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; ông T ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, ngoại tình và không quan tâm, chăm sóc vợ con nhưng bà H không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương chồng, thương con. Biên bản xác minh ngày 16/10/2020 của Tòa án tại Ban điều hành ấp C, xã G, huyện Bắc Tân Uyên và Hội Phụ nữ xã G thể hiện, ông T và bà H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhưng không rõ nguyên nhân. Tại Tòa án, qua các phiên hòa giải, bà H cho rằng còn thương ông T nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thậm chí ông T và bà H luôn có lời lẽ xúc phạm nhau. Bà H cho rằng ông T ngoại tình nhưng ông T không thừa nhận và không có chứng cứ chứng minh. Nhận thấy, hôn nhân phải được xây dựng từ sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau của vợ chồng nhưng ông T, bà H xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau và cũng không tôn trọng nhau dẫn đến đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của bà H là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Lê N, sinh ngày 13/9/2005; Nguyễn Trung Q, sinh ngày 21/5/2007 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 24/9/2014. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và ông T đồng ý. Tại bản tự khai của cháu N, cháu Q đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy, tại phiên hòa giải ngày 18/01/2021, bà H trình bày ông T có thu nhập hàng tháng từ việc bán mủ cao su, mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng, ông T không đồng ý lời trình bày của bà H vì cho rằng thu nhập hàng tháng của ông là 4.500.000 đồng. Bà H cũng không cung cấp giấy tờ, chứng cứ chứng minh thu thập thực tế của ông T. Xét mức bình quân cấp dưỡng hiện nay tại địa phương và thu nhập hàng tháng của ông T thì mức cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng theo yêu cầu của ông T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn bà Lê Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Thanh H.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Lê N, sinh ngày 13/9/2005; Nguyễn Trung Q, sinh ngày 21/5/2007 và Nguyễn Lê M, sinh ngày 24/9/2014 cho bà Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Thanh H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031145 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông T còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Bích Huệ**